TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:205/2024/QĐCNHGT-DS	*Duyên Hải, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Trang Văn C và ông Bùi Hoàng G, Cao Thị Hồng T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 6 năm 2024 của nguyên đơn ông Trang Văn C ;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

-Nguyên đơn: Ông Trang Văn C, sinh năm 1974

Địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

-Bị đơn:

1/ Ông Bùi Hoàng G, sinh năm 1982

2/ Bà Cao Thị Hồng T, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2024 cụ thể như sau:

1.1. Những nội dung các bên đã thỏa thuận, thống nhất được:

Ông Bùi Hoàng G và vợ là bà Cao Thị Hồng T thừa nhận vào năm 2005 có chuyển nhượng cho ông Trang Văn C phần đất gồm 02 phần cụ thể: Phần thứ nhất có chiều ngang 05 m, dài 30 mét, diện tích 150 m^2, phần thứ hai ngang 05m, dài 26m có diện tích 130 m^2 đều thuộc thửa 208, tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại:

Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Đến tháng 12 năm 2005,ông C được Uỷ ban nhân dân huyện Duyên Hải cấp quyền sử dụng đất phần thứ I có chiều ngang 05 m, dài 30 mét, diện tích 150 m^2 thành thửa 65, có diện tích 132,1m^2 và phần thứ hai ngang 05m, dài 26m có diện tích 130 m^2 thành thửa số 64, diện tích 125,9 m^2. Cả 02 thửa đất 64, 65 đều thuộc tờ bản đồ số 15, đất tọa lạc tại: Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh. Khi nhận đất của vơ chồng ông G, ông C đã giao đủ tiền và cấp nhà cấp 4 kiên cố trên 02 thửa đất này. Năm 2023 ông C kiểm đạt lại 02 thửa thấy diện tích không đúng như trước đây đối thửa 64 thì thiếu 5m^2, thửa 65 thì thiếu 10 m^2, ông C yêu cầu vợ chồng ông G giao đủ diện tích phần đất này. Nay vợ chồng ông G thống nhất giao thêm cho ông C đối với thửa 64 là 5m^2, thửa 65 là 10 m^2 từ diện tích đất của thửa 208, tờ bản đồ số 15, toạ lạc tại Khóm X, Phường Y, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

Qua thẩm định phần đất tranh chấp của thửa 64,65 có diện tích thực tế như sau:

-Thửa 64, diện tích 7,4 m^2 (là phần chữ A).

-Thửa 65, diện tích 3 m^2 (là phần chữ B).

(Kèm theo sơ đồ khu đất).

Ông Trang Văn C liên hệ với cơ quan thẩm quyền để được cấp quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên.

Trên các phần đất tranh chấp của thửa 64, 65 có các tài sản của ông C gồm:

-Hàng rào cột bê tông cốt thép, lắp dựng khung sắt có 01 phần xây tường lửng, trát vữa quét vôi, diện tích 14,19 x 1,4 bằng 19,86 m^2

- Nền gạng men, diện tích 2x 10,19 bằng 20,38 m^2.

-Mái hiên tole có kết cấu thép, số lượng một, diện tích 20,38 m^2

- Vách tole có kết cấu thep số lượng 2, diện tích 2,2m^2.

Các tài sản này của ông C và các bên không tranh chấp nên Toà án không giải quyết.

1.2. Những nội dung các bên không thỏa thuận, thống nhất được: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- Chi cục THADS thị xã Duyên Hải;
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Hoài Quốc